SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BÀ RỊA
VŨNG TÀU
Digitally signed by SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
DN: c=VN, st=Bà Rịa-Vũng Tàu, l=Tp.Bà Rịa, cn=SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3500287275
Date: 2016.03.02 15:19:00 +07'00'

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27 /2011/QĐ-UBND	*Vũng Tàu, ngày 18 tháng 8 năm 2011*

SỞ TƯ PHÁP T.BÀ RỊA-VŨNG TÀU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2152
Ngày 22/8/2011

QUYẾT ĐỊNH
Điều chỉnh bổ sung dự toán ngân sách năm 2011

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật NSNN ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định 73/2003/NĐ-CP ngày 23/06/2003 của Chính phủ ban hành quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 22/7/2011 của Hội đồng Nhân dân Tỉnh khoá V kỳ họp thứ 2 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 6 tháng cuối năm 2011;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, tại tờ trình ... v/v ...)

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Nay điều chỉnh bổ sung dự toán ngân sách năm 2011 của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cụ thể như sau :*(Biểu số 1)*

1. Điều chỉnh tăng thu ngân sách địa phương là : 918,460 tỷ.

Bao gồm:

- Nguồn NSTW thưởng vượt thu ngân sách năm 2010 là: 93,687tỷ.
- Nguồn NSTW bổ sung chi chương trình mục tiêu là : 48,975tỷ.
- Nguồn NSTW cấp bù Nghị quyết 30 : 35,744tỷ.
- Nguồn dự kiến tăng thu năm 2011 là : 740,054tỷ.

2. Điều chỉnh tăng chi ngân sách địa phương là : 918,460 tỷ.

Bao gồm:

- Bổ sung chi đầu tư phát triển là : ***610,691tỷ.***

Gồm:

+ Chi bổ sung Quỹ phát triển nhà ở xã hội : 80,484tỷ.
+ Chi đầu tư XDCB : 530,207tỷ.

- Bổ sung chi thường xuyên là ***:307,769tỷ.***

Gồm: *(Biểu số 2)*

+ Bổ sung chi chương trình mục tiêu : 78,975 tỷ.
+ Bổ sung chi đảm bảo xã hội : 38,120 tỷ.

+ Bổ sung chi quản lý hành chính : 34,619 tỷ.
+ Bổ sung chi sự nghiệp giáo dục đào tạo : 22,986 tỷ.
+ Bổ sung chi sự nghiệp Y tế : 4,850 tỷ.
+ Bổ sung chi sự nghiệp kinh tế : 44,514 tỷ.
(Trong đó: Thưởng vượt thu cho ngân sách các huyện, thị, thành phố là : 16,315 tỷ.
(Biểu số 3)
+ Bổ sung chi sự nghiệp khoa học, công nghệ : 8,591 tỷ.
+ Bổ sung chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình : 18,777 tỷ.
+ Bổ sung chi sự nghiệp văn hóa thông tin : 0,480 tỷ.
+ Bổ sung nội dung khác : 55,857 tỷ.

3. Bổ sung dự phòng ngân sách địa phương là : 77,728 tỷ đồng.

- Bổ sung dự phòng ngân sách cấp tỉnh là : 37,944 tỷ đồng.

(Trong đó dành 19,907 tỷ đồng để bổ sung kinh phí thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản).

- Bổ sung dự phòng ngân sách cấp huyện, xã là : 39,784 tỷ đồng.
- Nguồn bổ sung: Từ nguồn tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của 9 tháng cuối năm 2011.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính(Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TT Tỉnh ủy;
- TT. HĐND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Các đoàn thể cấp Tỉnh
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Sở Tư pháp (theo dõi)
- Báo BR-VT, Đài PT-TH Tỉnh, TT Công báo Tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TH.

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Minh Sanh

Biểu số 1

Biểu Tổng Hợp Cân Đối Thu - Chi Bổ Sung 6 Tháng Cuối Năm 2011

(Kèm theo Quyết định số 37../2011/QĐ-UBND ngày 18./8/2011 của UBND Tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội Dung	Số Tiền
A	**Phần thu**	**918.460**
1	Nguồn Trung ương thưởng vượt thu ngân sách năm 2010	93.687
2	Nguồn Trung ương bổ sung chi chương trình mục tiêu	48.975
3	Ngân sách Trung ương cấp bổ sung Nghị quyết 30	35.744
4	Dự kiến nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2011	740.054
B	**Phần chi**	**918.460**
I	***Chi đầu tư phát triển***	***610.691***
1	Chi bổ sung Quỹ phát triển nhà ở xã hội(nguồn thu bán nhà thuộc sở hữu nhà nước)	80.484
2	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	530.207
II	***Chi thường xuyên***	***307.769***
1	Chi Chương trình mục tiêu, Chương trình đề án của tỉnh	78.975
2	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	38.120
3	Chi Quản lý hành chính	34.619
4	Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	22.986
5	Chi sự nghiệp Y tế	4.850
6	Chi sự nghiệp Kinh tế	44.514
	Trong đó: Thưởng vượt thu cho ngân sách các huyện, thị, thành phố	16.315
7	Chi sự nghiệp Khoa học công nghệ	8.591
8	Chi sự nghiệp Phát thanh truyền hình	18.777
9	Chi sựng nghiệp Văn hoá thông tin	480
10	Chi khác ngân sách	55.857

Biểu số : 2

BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN 06 THÁNG CUỐI NĂM 2011

(Kèm theo Quyết định số 37/2011/QĐ-UBND ngày 18.../8/2011 của UBND Tỉnh)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí dự kiến bổ sung 06 tháng cuối năm 2011		Số Tiền
			Văn bản		
			Số	Ngày	
1	2	3	4	5	6
	Bổ sung từ Ngân sách tỉnh 6 tháng cuối năm 2011				**307.769**
I	**Chương trình mục tiêu, Chương trình đề án của tỉnh**				**78.975**
1	Bổ sung kinh phí cho các Chương trình mục tiêu, Chương trình đề án của tỉnh	Các chủ chương trình, đề án	1238/STC.HCVX	21/06/2011	30.000
2	Chi chương trình mục tiêu nguồn NS Trung ương				48.975
II	**Đảm bảo xã hội**				**38.120**
1	**Sở Lao động - TBXH**				***16.893***
	- Kinh phí sửa chữa nhà ở đối tượng tại Trung tâm Giáo dục lao động và Dạy nghề	Trung tâm GDLĐDN	2776/UBND-VP; 940/SKHĐT-VX	01/06/2011; 05/07/2011	950
	- Kinh phí thực hiện nâng mức chi cho đối tượng xã hội tại các cơ sở Bảo trợ xã hội và đối tượng mại dâm, ma tuý tại Trung tâm Giáo dục lao động và Dạy nghề	Các cơ sở BTXH và Trung tâm GDLĐDN	67/2007/NĐ-CP; 13/2010/NĐ-CP	13/04/2007; 27/02/2011	2.373
	- Mua sắm trang thiết bị đặc thù để quản lý đối tượng và phục vụ công tác chuyên môn	Trung tâm GDLĐDN	1654/UBND-VP	06/04/2011	171
	- Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo chuẩn Tỉnh theo Quyết định 268/QĐ-TTg	VP Sở Lao động - TBXH	286/HĐND; 3042/UBND-VP	02/06/2011; 14/06/2011	5.223
	- Trợ cấp khó khăn cho người có công với cách mạng; cho hộ nghèo trên địa bàn Tỉnh theo Quyết định 471/QĐ-TTg	VP Sở Lao động - TBXH	471/QĐ-TTg	30/03/2011	8.176
2	**Sở Công Thương**				**2.135**
	- Kinh phí đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời cấp điện cho tổ 11 ấp Bàu Chiên	VP Sở Công Thương	3220/UBND.VP	20/6/2011	2.135
3	**VP UBND Tỉnh**				***232***
	- Bổ sung kinh phí trợ cấp cho sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh BRVT theo QĐ 22/QĐ-UBND	Phòng Dân tộc	2869/UBND.VP	07/6/2011	232
4	**Chi đảm bảo xã hội cấp Huyện**				**18.860**

	Chi nâng mức chuẩn trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng từ 180,000đ-270,000đ	UBND cấp huyện	27/QĐ-UBND	20/6/2011	18.860
III	**Quản lý nhà nước**				**34.619**
1	**VP UBND Tỉnh**				***1.413***
	Kinh phí trợ cấp khuyến khích đối với cán bộ xã, thị trấn.	UBND huyện Đất Đỏ	2815/2006/QĐ-UBN	20/9/2006	944
	Kinh phí kiểm tra đảo hòn anh, hòn em	UBND huyện Côn Đảo	18/TB-UBND	25/1/2011	394
	- KP sửa xe ô tô.	Phòng Dân tộc	3265/UBND.VP	23/6/2011	75
2	**Sở Nội vụ**				***268***
	- Bổ sung kinh phí phục vụ công tác bầu cử	VP Sở Nội vụ	640/SNV.VP	21/6/2011	167
	- Bổ sung kinh phí hoạt động do tăng biên chế	VP Sở Nội vụ	663/QĐ-UBND	25/3/2011	101
3	**Sở Công Thương**				***167***
	- Kinh phí mua ấn chỉ quản lý thị trường năm 2011	Chi cục quản lý thị trường	3172/UBND.VP	20/6/2011	167
4	**Sở Nông nghiệp - PTNT**				***1.064***
	- Kinh phí học tập kinh nghiệm phát triển nông thôn tại Hàn Quốc	Văn phòng Sở Nông nghiệp-PTNT	2568/UBND-VP; 766/SNN-KH	20/05/2011; 01/06/2011	115
	- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý chăn nuôi của Chi cục Thú y trong năm 2011	Chi cục Thú y	683/QĐ-UBND	29/3/2011	177
	- Kinh phí đoàn thanh tra liên ngành chống hàng giả và gian lận thương mại trong nông nghiệp, thuỷ sản năm 201.	Thanh tra Sở Nông nghiệp	3158/QĐ-UBND	20/6/2011	137
	- Bổ sung kinh phí do tăng biên chế	Thanh tra Sở Nông nghiệp	23/QĐ-SNV; 136/QĐ-SNV; 143/QĐ-SNV	26/01/2011; 09/5/2011 24/5/2011	240
	- Kinh phí tập huấn tuyên truyền các văn bản pháp luật về khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng trong năm 2011.	Thanh tra Sở Nông nghiệp	584/QĐ-UBND	16/3/2011	89
	- Kinh phí sửa chữa tàu Kiểm ngư VN-90207	Thanh tra Sở Nông nghiệp	2682/QĐ-UBND	27/5/2011	306
5	**Sở Xây dựng**				***44***
	- Kinh phí tập huấn Nghị định 71/2010/NĐ-CP và Thông tư 16/2010/TT-BXD hướng dẫn thi hành Luật nhà ở	VP Sở Xây dựng	1002/UBND-VP	03/03/2011	44
6	**Thanh tra tỉnh**				***737***
	- Bổ sung kinh phí đặc thù ngành thanh tra; bổ sung kinh phí tăng biên chế (02 người)	Thanh tra tỉnh	35/TTr-VP	11/01/2011	737
7	**Sở Tài chính**				***77***
	Bổ sung kinh phí phục vụ công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tài chính			77
8	**Ban chỉ đạo PCTN**				***39***
	- Bổ sung kinh phí do tăng biên chế	Ban chỉ đạo PCTN	1198/STC-HCVX	16/06/2011	39
9	**UBMTTQ tỉnh**				***46***
	Kinh phí thường xuyên cho lãnh đạo UB đoàn kết công giáo tỉnh	UBMTTQ tỉnh	1097/UBND-VP	09/03/2011	46
10	**Hội Cựu chiến binh tỉnh**				***97***
	- Kinh phí bố trí cho 2 cán bộ chuyên trách Hội CCB khối dân chính Đảng và DN	Hội Cựu chiến binh tỉnh	416/PC-UBND	06/05/2011	48

	- Kinh phí tham gia liên hoan tiếng hát CCB 8 tỉnh thành Miền Đông nam bộ	Hội Cựu chiến binh tỉnh	396-CV/TU	28/06/2011	49
11	**BQL phát triển Côn Đảo**				
	- Kinh phí xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi đối với Côn Đảo	BQL phát triển Côn Đảo	1401/QĐ-UBND	13/04/2007	108
12	**Hội Văn học và Nghệ thuật tỉnh**				
	- Sửa chữa trụ sở làm việc của Hội Văn học nghệ thuật	Hội Văn học và Nghệ thuật tỉnh	3048/UBND-VP	14/06/2011	691
13	**Các đơn vị**				
	Hỗ trợ kinh phí cho CBCCVC đi làm việc tại Bà Rịa- Trung tâm HCCT tỉnh	Các đơn vị			1.500
14	**Mở rộng khoán chi các xã, phường, thị trấn**				
15	**Chế độ Phụ cấp công vụ**	Các đơn vị	57/2011/NĐ-CP	7/7/2011	**20.000**
16	**VP Đoàn ĐBQH&HĐND**				**70**
	- Bổ sung kinh phí sửa xe ô tô	VP Đoàn ĐBQH&HĐND	1297/STC-HCVX	28/6/2011	70
IV	**Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo**				**22.986**
1	Miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 49/2010/NĐCP của Chính phủ	Sở Giáo dục - Đào tạo	3187/UBND-VP	20/06/2011	9.841
2	Bổ sung kinh phí tăng chỉ tiêu đào tạo cao đẳng nghề (200 sinh viên)	Trường Cao đẳng nghề	3082/UBND-VP	15/06/2011	454
3	Bổ sung kinh phí đào tạo cho các đơn vị theo đề nghị của Sở Nội vụ	Các đơn vị			1.656
	Phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo	Các đơn vị	54/2011/NĐ-CP	04/7/2011	6.035
4	Bố trí nguồn kinh phí trang bị máy tính phục vụ giảng dạy các trường học	UBND H.Đất Đỏ	TB233/TB-UBND	12/11/2010	5.000
V	**Sự nghiệp kinh tế**				
V.1	**Sự nghiệp nông lâm thuỷ lợi**				**44.514**
1	Kinh phí thực hiện phòng chống bệnh dại ở động vật năm 2011	Chi cục Thúy	470/QĐ-UBND	03/3/2011	**3.776** 236
2	Kinh phí sửa chữa trụ sở Chi cục nuôi trồng thủy sản	Chi cục nuôi trồng thủy sản	2916/UBND-VP; 683/QĐ-UBND	08/6/2011; 06/5/2011	104
3	Xây dựng và bảo vệ nhãn hiệu tập thể "măng cầu ta tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu."	Chi cục Phát triển nông thôn	885/QĐ-UBND; 1522/UBND.VP	07/04/2010; 29/3/2011	362
4	Kinh phí lập đề án nông thôn mới tỉnh BR-VT đến 2020	Chi cục Phát triển nông thôn	8352/UBND-VP; 1522/UBND.VP	08/12/2010; 29/3/2011	261
5	Kinh phí lập dự án cơ giới hóa nông nghiệp	Trung Tâm Khuyến nông-KN	2821/UBND.VP; 171/QĐ-UBND	02/6/2011; 19/01/2011	53
6	Kinh phí trồng rừng vành đai hồ Sông Ray năm 2011	Chi cục Quản lý Thủy nông	1519/UBND.VP	29/3/2011	910
7	Kinh phí triển khai thực hiện dự án ứng dụng hệ thống chất lượng xây dựng vùng sản xuất nhãn xuồng đạt tiêu chuẩn VietGap tại xã Hoà Hiệp huyện Xuyên Mộc tỉnh BR-VT năm 2011	Chi cụ Trồng trọt và BVTV	489/QĐ-UBND	08/3/2011	725
8	Phụ cấp thâm niên nghề kiểm lâm năm 2011	Chi cục kiểm lâm	463/SNN-KH	13/4/2011	527
9	Kinh phí rà soát, cập nhật, theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp năm 2011	Chi cục kiểm lâm	724/QĐ-UBND	04/4/2010	180

10	Kinh phí đo đạc bản đồ, cắm mốc ranh giới rừng phòng hộ tại 03 xã thuộc huyện Châu đức	BQL rừng phòng hộ	6656/UBND.VP	01/10/2010	362
11	Bổ sung kinh phí do tăng biên chế	BQL rừng phòng hộ	1074/STC.HCVX	01/6/2011	31
12	Kinh phí xác định ranh giới căm mốc thực địa dự án rừng phòng hộ ven biển Long Hương - Mỹ Xuân huyện Tân Thành	BQL rừng phòng hộ	1009/QĐ-UBND`	06/5/2011	25
V.2	**Sự nghiệp địa chính**				**2.972**
1	Đề án nâng cao năng lực quan trắc môi trường tỉnh BR - VT	Sở Tài nguyên và Môi trường	79/2009/QĐ-UBND	15/12/2009	1.450
2	Tiếp tục bố trí kinh phí để hoàn tất Chương trình quan trắc môi trường năm 2010 và năm 2011	Sở Tài nguyên và Môi trường	1064/STNMT-VP	15/6/2011	1.343
3	Dự án điều chỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2006 - 2010	Sở Tài nguyên và Môi trường	37/PC-UBND	17/1/2011	179
V.3	**Sự nghiệp môi trường**				**2.715**
1	Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh BR - VT	Sở Tài nguyên và Môi trường	2323/STNMT-CCBVMT	24/12/2010	1.005
2	Bổ sung kinh phí do tăng biên chế	BQL Vườn Quốc gia Côn Đảo	1303/STC-HCVX	29/6/2011	1.410
3	Phụ cấp thâm niên nghề kiểm lâm năm 2009 và năm 2010	BQL Vườn Quốc gia Côn Đảo	173/BQLVQG-KT	14/11/2010	300
V.4	**Sự nghiệp kinh tế khác**				**4.091**
1	Bổ sung vốn sửa chữa Trung tâm hỗ trợ nông dân tỉnh	Hội Nông dân	635/PC-UBND	23/06/2011	395
2	Kinh phí sửa chữa văn phòng chi nhánh số 1 Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tại Xuyên Mộc	Trung tâm Trợ giúp Pháp lý	1288/QĐ-UBND	13/6/2011	121
3	Kinh phí thực hiện chương trình khuyến công đợt bổ sung năm 2011	Trung tâm khuyến công	646/QĐ/UBND	23/3/2011	617
4	Kinh phí sửa chữa Trung tâm Giới thiệu việc làm cơ sở II tại Thành phố Vũng Tàu	Trung tâm GTVL	1956/UBND-VP	21/04/2011	298
5	Bổ sung kinh phí duy tu sửa chữa bảo dưỡng hạ tầng 2 khu công nghiệp	Công ty IZICO			2.660
V.5	**Đề án, nhiệm vụ quy hoạch**				**2.613**
	- Kinh phí lập quy hoạch xây dựng Côn Đảo đến năm 2020	BQL phát triển Côn Đảo	3462/QĐ-UBND	06/10/2008	1.544
	- Kinh phí lập quy hoạch phát triển du lịch huyện Côn Đảo đến năm 2020	BQL phát triển Côn Đảo	3060/UBND.VP	14/6/2011	1.069
V.6	**Chi sự nghiệp Kinh tế khối Huyện**				**28.347**
1	Kinh phí giải quyết sự cố tràn dầu tàu Đức Trí	Huyện Xuyên Mộc	6489/UBND.VP	9/10/2008	131
2	Kinh phí lắp đặt thiết bị tiết kiệm điện	UBND huyện Tân Thành	2738/QĐ-UBND	29/10/2010	1.114
3	Kinh phí di dời hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 51	UBND huyện Tân Thành	2661/UBND-VP	6/5/2010	3.906

4	Kinh phí sửa chữa chợ Bà Rịa	UBND TX Bà Rịa	2689/UBND-VP	7/5/2010	4.000
5	Kinh phí hỗ trợ các chủ phương tiện bị đình chỉ giao thông	UBND huyện Long Điền	548/QĐ-TTg	29/4/2009	2.458
6	Quy hoạch cụm CN-TTCN Bến Đầm	UBND huyện Côn Đảo	1059/QĐ-UBND	31/12/2010	423
7	Chi thưởng vượt thu cấp huyện năm 2010				16.315
VI	**Sự nghiệp Y tế**				**4.850**
	Kinh phí sửa chữa máy móc, trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Lê Lợi và Bà Rịa.	Sở Y tế	3357/UBND-VP	30/6/2011	4.850
VII	**Sự nghiệp văn hoá**				**480**
1	**Sở Văn hoá, thể thao và du lịch**				***160***
	- Bổ sung kinh phí hoạt động thường xuyên	Bảo tàng Côn Đảo	05/BT	10/06/2011	160
2	**Tỉnh đoàn Thanh niên**				***320***
	- Kinh phí tổ chức chương trình "Tự hào sử xanh"	Nhà Văn hoá thanh niên tỉnh	250/TB-TU; 1554/ĐTN	06/06/2011; 17/06/2011	140
	- Tổ chức lớp học làm người có ích	Nhà Văn hoá thanh niên tỉnh	250/TB-TU; 1554/ĐTN	06/06/2011; 17/06/2011	180
VIII	**Sự nghiệp khoa học - công nghệ**				**8.591**
1	Bổ sung kinh phí dự án chống xói lở bờ biển Stabiplage	Sở KH-CN	432/QĐ-UBND	25/02/2011	8.591
IX	**Sự nghiệp phát thanh - truyền hình**				**18.777**
1	Di dời trạm phát sóng của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh từ Núi Nhỏ về Bà Rịa	Đài Phát thanh - Truyền hình	1891/UBND-VP	18/04/2011	8.777
2	Dự kiến bổ sung kinh phí sự nghiệp Phát thanh - Truyền hình năm 2011				10.000
X	**Các nội dung chi khác**				**55.857**
1	Chi hỗ trợ công tác xử phạt vi phạm hành chính cho các đơn vị cấp tỉnh				3.000
2	Chi Trợ cấp tết Nguyên đán Tân Mão	Các đơn vị	168/UBND-VP	12/1/2011	50.000
3	Các nội dung chi khác				2.857

./.

Biểu số : 3

BIỂU TỔNG HỢP SỐ THƯỞNG VƯỢT THU NĂM 2010

(Kèm theo Quyết định số 37./2011/QĐ-UBND ngày 18./8/2011 của UBND Tỉnh)

Đơn vị:tr.đ

TT	Tên đơn vị	Sắc thuế	DỰ TOÁN 2010		THỰC HIỆN 2010		Chênh lệch	Số đề nghị trích thưởng
			Tổng thu	Huyện thu	Tổng thu	Huyện thu		
A	B	1	2	3	4	5	6=5-3	7=6*54%*30%
1	TP.Vũng Tàu		**650.458**	**255.300**	**705.202**	**292.084**	**54.744**	**8.869**
		Thuế VAT	444.020	201.300	509.307	243.434	65.287	10.576
		Thuế TNDN	200.438	51.000	186.489	44.201	- 13.949	- 2.260
		Thuế TTĐB	6.000	3.000	9.406	4.449	3.406	552
2	TX.Bà Rịa				**0**		-	-
		Thuế VAT					-	-
		Thuế TNDN	không vượt thu				-	-
		Thuế TTĐB					-	-
3	H.Tân Thành		**222.200**	**107.200**	**497.955**	**132.752**	**25.552**	**4.139**
		Thuế VAT	185.900	95.900	420.781	117.058	21.158	3.428
		Thuế TNDN	36.000	11.000	76.631	15.166	4.166	675
		Thuế TTĐB	300	300	543	528	228	37
4	H.Long Điền		**65.950**	**45.100**	**91.434**	**59.843**	**14.743**	**2.388**
		Thuế VAT	62.000	42.000	82.048	54.892	12.892	2.089
		Thuế TNDN	3.850	3.000	9.128	4.704	1.704	276
		Thuế TTĐB	100	100	258	247	147	24
5	H.Đất Đỏ		**18.712**	**18.350**	**20.934**	**20.370**	**2.020**	**327**
		Thuế VAT	16.350	16.000	18.602	18.105	2.105	341
		Thuế TNDN	2.312	2.300	2.245	2.183	- 117	- 19
		Thuế TTĐB	50	50	87	82	32	5
6	H.Châu Đức				**0**		-	-
		Thuế VAT	không vượt thu				-	-
		Thuế TNDN					-	-
		Thuế TTĐB					-	-
7	H.Xuyên Mộc		**42.100**	**35.100**	**59.801**	**38.312**	**3.212**	**520**
		Thuế VAT	40.600	34.100	58.211	37.401	3.301	535
		Thuế TNDN	1.500	1.000	1.590	911	- 89	- 14
		Thuế TTĐB					-	-
8	H.Côn Đảo		**4.180**	**3.980**	**4.416**	**4.416**	**436**	**71**
		Thuế VAT	3.480	3.480	3.762	3.762	282	46
		Thuế TNDN	700	500	649	649	149	24
		Thuế TTĐB			5	5	5	1
	Tổng cộng		**1.003.600**	**465.030**	**1.379.742**	**547.777**	**100.707.**	**16.315**